

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THÀNH
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 66/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 17-09-2021

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Xuân Thọ - Thẩm phán.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Thanh và bà Chu Thị Xuyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thanh Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

Ngày 17 tháng 09 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 70/2021/TLST-HNGĐ, ngày 02 tháng 04 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp việc nuôi con khi ly hôn” theo quyết định hoãn phiên tòa số: 47/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 26 tháng 08 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Phan Văn Đ; nơi cư trú: Xóm 1, xã Đại Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An (Xin vắng mặt)

- *Bị đơn:* Chị Đậu Thị H; nơi cư trú: Xóm 1, xã Đại Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 04 tháng 02 năm 2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Phan Văn Đ trình bày:

- Về hôn nhân: Anh và chị Đậu Thị H đăng ký kết hôn vào ngày 10 tháng 12 năm 2008 tại Ủy ban nhân dân xã Đại Thành, huyện Yên Thành.

Trước khi đăng ký kết hôn hai bên có tìm hiểu và tự nguyện đến với nhau không ai, lừa dối, ép buộc.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 06 năm thì xảy ra mâu thuẫn cho đến nay.

Nguyên nhân: Chị Hạnh đối xử với bố mẹ chồng không tốt, ăn nói láo lược, mất nết dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng và 04 năm nay Anh không quan hệ

vợ chồng nữa mà Anh đã sống chung với một người phụ nữ khác, đã có con riêng.

Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt Anh đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn để giải phóng cho nhau.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Phan Thị Yến, sinh ngày 01/03/2009 và Phan Thị Thanh Tâm, sinh ngày 13/10/2012.

Hiện nay chị Hạnh đang trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, các con khỏe mạnh và phát triển tốt.

Nếu ly hôn, Anh có nguyện vọng được nuôi 02 con chung và không yêu cầu chị Hạnh cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Anh không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai đề ngày 12 tháng 04 năm 2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Đậu Thị H trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Phan Văn Đ đăng ký kết hôn vào ngày 10 tháng 12 năm 2008 tại Ủy ban nhân dân xã Đại Thành, huyện Yên Thành.

Trước khi đăng ký kết hôn hai bên có tìm hiểu và tự nguyện đến với nhau không ai, lừa dối, ép buộc.

Sau cưới, Vợ chồng sống hạnh phúc được 06 năm thì xảy ra mâu thuẫn cho đến nay.

Nguyên nhân: Đến năm 2014 anh Điệp công nhân ở Miền nam cho đến nay không về, sau này Chị nghe tin anh Điệp có quan hệ ngoại tình với người khác và đã có con riêng nên Chị đã đề nghị ông, bà nội can thiệp nên xảy ra mâu thuẫn giữa Chị và ông bà nội, anh Điệp.

Sự việc xảy ra đã được hai gia đình hòa giải nhưng không thành.

Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn nữa, anh Điệp xin ly hôn Chị cũng nhất trí và đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Phan Thị Yến, sinh ngày 01/03/2009 và Phan Thị Thanh Tâm, sinh ngày 13/10/2012.

Hiện nay Chị đang trực tiếp nuôi con chung, con khỏe mạnh và phát triển tốt, mỗi năm anh Điệp gửi về vài triệu đồng để nuôi con chung.

Nếu ly hôn, Chị có nguyện vọng được nuôi 02 con chung và yêu cầu anh Điệp cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng.

- Về tài sản chung: Chị Hạnh viết đơn phản tố yêu cầu chia tài sản chung gồm : 01 xe đạp điện, 01 giường đôi, 01 ti vi đen trắng, tiền công sức xây dựng 01 ngôi nhà 3 gian cấp 4, tiền góp xây dựng nhà là 10.000.000 đồng. (Các tài sản trên chị Hạnh đang quản lý, sử dụng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe công bố lời khai của các đương sự tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn anh Phan Văn Đ và bị đơn chị Đậu Thị H đã được tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa, giấy triệu tập phiên tòa nhưng nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần 2 nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là phù hợp với khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[2] Về Hôn nhân: Anh Phan Văn Đ và chị Đậu Thị H được Ủy ban nhân dân xã Đại Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An cấp giấy chứng nhận kết hôn số 337/2008 ngày 10 tháng 12 năm 2008, thủ tục, điều kiện kết hôn theo đúng quy định của pháp luật. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau cưới, Vợ chồng sống hạnh phúc được 06 năm thì xảy ra mâu thuẫn cho đến nay.

Nguyên nhân: Vợ chồng không tôn trọng nhau, anh Điệp đi làm ăn xa không quan tâm đến gia đình, vợ con; sống không chung thủy, ngoại tình với người khác.

Sự việc xảy ra đã được hai gia đình hòa giải nhưng không thành.

Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn nữa, Anh Điệp đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, chị Hạnh cũng nhất trí ly hôn.

Ủy ban nhân dân xã Đại Thành đã xác nhận tình trạng hôn nhân và con chung của vợ chồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã vận động thuyết phục anh Điệp về đoàn tụ gia đình nhưng anh Điệp không chấp nhận.

Xét thấy yêu cầu xin ly hôn của anh Điệp đã thỏa mãn những căn cứ quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình. Đủ cơ sở chấp nhận cho ly hôn.

[3] Về nuôi con: Vợ chồng có 02 con chung.

Phan Thị Yến, sinh ngày 01 tháng 03 năm 2009.

Phan Thị Thanh Tâm, sinh ngày 13 tháng 10 năm 2012.

Chị Hạnh và anh Điệp đều có nguyện vọng được nuôi dưỡng 02 con chung.

Hội đồng xét xử xét thấy:

Chị Hạnh đang trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung, cháu Yến và cháu Tâm có nguyện vọng ở với mẹ.

Anh Điệp sống chung với người khác và đã có con riêng.

Để ổn định cuộc sống và đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho con chung nên cần giao chị Hạnh tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung là phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Không chấp nhận yêu cầu của anh Điệp.

[4] Về cấp dưỡng cho con: Chị Hạnh yêu cầu anh Điệp cấp dưỡng cho con mỗi tháng 2.000.000 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy việc cấp dưỡng cho con là trách nhiệm, nghĩa vụ của anh Điệp. Anh Điệp hiện nay làm nghề xây dựng thu nhập hàng tháng từ 8 triệu đến 9 triệu đồng; Các cháu đã lớn, nhu cầu ăn học nhiều vì vậy cần buộc anh Điệp cấp dưỡng cho con mỗi tháng 2.000.000 đồng như yêu cầu của chị Hạnh là phù hợp.

[5] Về chia tài sản và nghĩa vụ tài sản chung:

Anh Điệp không yêu cầu giải quyết. Chị Hạnh phản tố yêu cầu chia tài sản chung, quá trình giải quyết vụ án Tòa án, thông báo chị Hạnh nộp tiền tạm ứng chi phí tố tụng nhưng chị Hạnh không chịu nộp theo quy định nên Tòa án đã đình chỉ yêu cầu phản tố chia tài sản chung.

[6] Về án phí: Anh Điệp phải chịu án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 273; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phan Văn Đ.

1. Về Hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Phan Văn Đ và chị Đậu Thị H.

2. Về nuôi con chung:

Giao 02 con chung là Phan Thị Yến, sinh ngày 01 tháng 03 năm 2009 và Phan Thị Thanh Tâm, sinh ngày 13 tháng 10 năm 2012 cho chị Đậu Thị H tiếp tục, trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên.

Anh Điệp có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng cho con:

Anh Phan Văn Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng cho 02 con chung cho chị Đậu Thị H mỗi tháng 2.000.000 (*Hai triệu*) đồng (*một triệu đồng/1 con/1 tháng*), kể từ tháng 10 năm 2021 đến khi con chung thành niên.

Chị Hạnh, anh Điệp có quyền yêu cầu thay đổi cấp dưỡng cho con, người trực tiếp nuôi con trên cơ sở lợi ích của con.

4. Án phí: Anh Phan Văn Đ phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm là

300.000 (Ba trăm nghìn) đồng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0002895 ngày 02 tháng 04 năm 2021 của Cơ quan thi hành án dân sự huyện Yên Thành. Anh Phan Văn Đ còn phải nộp tiếp 300.000 (Ba trăm nghìn) án phí sơ thẩm.

5. Thi hành án và nghĩa vụ chậm thi hành án :

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp Cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, 468 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6.Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS huyện Yên Thành;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Cơ quan thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu kết quả;
- Đương sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Xuân Thọ